

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 244/2022/HS-PT
Ngày 28-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương.

Ông Lê Sỹ Trứ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Xuân Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 190/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Phan Văn P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 100/2022/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phan Văn P sinh năm 1986 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi đăng ký thường trú: ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nơi đăng ký tạm trú: Nhà trọ Nguyễn Văn T, khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 10/12; nghề nghiệp: công nhân; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Phan Văn P và bà Dương Thị H; có vợ và có 01 con; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 13 tháng 6 năm 2007, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) B, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2007/HSST. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra, còn có 02 người bị hại do không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 25 tháng 4 năm 2021, Phan Văn P đến phòng trọ của bạn gái là bà Nhan Ngọc L tại phòng số 29, Nhà trọ Huỳnh Ngọc P, đường số 38, khu phố 2, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương để chơi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày 25 tháng 4 năm 2021, khi P và bà L đi từ phòng trọ của bà L ra đến cửa phòng thì thấy ông Nguyễn Văn H cùng Nguyễn Văn C, Hoàng Cảnh D, Trương Ái N và Đào Kim H đang tổ chức ăn, uống bia trước khu vực phòng trọ số 17 của Nhà trọ Huỳnh Ngọc P. Lúc này, ông H thấy P nhìn về nhóm của ông H nên ông H hỏi P “Mày nhìn cái gì?” thì P nói “Tôi nhìn đường để đẩy xe ra ngoài” rồi hai bên xảy ra cự cãi với nhau. Lúc này, ông H chạy đến nắm cổ áo của P thì được mọi người can ngăn nên ông H quay lại tiếp tục ăn, uống, còn P điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 69E1-442.36 chở bà L đi mua đồ ăn. Khi P và bà L đi đến khu vực gần Bến xe P thuộc khu phố 1, phường H, thành phố T thì P dừng xe lại và kêu bà L đi mua đồ ăn, còn P đi công việc. Sau khi bà L đi thì P gọi cho đối tượng nam tên H (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) kêu H đem theo dao đến khu vực gần Bến xe P để chờ P đi chém nhóm ông H. Khoảng 15 phút sau, H điều khiển xe mô tô (chưa rõ nhãn hiệu và biển số) đến Bến xe P gặp P và có cầm theo 02 (hai) dao tự chế bằng kim loại, màu trắng, dài khoảng 70 cm. Tiếp đó, P điều khiển xe mô tô của H rồi chở H đến Nhà trọ Huỳnh Ngọc P tìm anh H để chém. Khi đến nơi, P và H dừng xe bên ngoài cổng rồi mỗi người cầm 01 (một) dao chạy vào chỗ ông H đang ăn, uống. Thấy vậy, ông H định đứng dậy bỏ chạy thì bị P dùng dao chém 01 (một) nhát vào trán phải rồi quay ra định bỏ đi thì thấy H bị vây đánh nên P dùng dao tự chế chém nhiều nhát vào người của ông H và ông C rồi kéo H bỏ chạy ra ngoài. Khi P và H chạy đến cửa cổng nhà trọ thì P bị kẹt tay tại cửa cổng nên ông H chạy đến giật con dao trên tay P làm dao rớt xuống nền gạch. Lúc này, H thấy P bị kẹt lại nên H dùng dao đâm qua khe cửa cổng để giải cứu cho P thì đâm 01 (một) cái trúng vào vùng bụng trái của ông H rồi P và H bỏ chạy ra ngoài và điều khiển xe mô tô về nhà trọ của P tại khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Sau đó, H điều khiển xe mô tô cầm 01 (một) dao tự chế bằng kim loại, màu trắng, dài khoảng 70 cm bỏ đi đâu không rõ (hiện không thu hồi được dao nêu trên). Ông H và ông C do bị thương tích nặng nên đã được người thân đưa đi cấp cứu tại Phòng khám Đa khoa Hepa Phước An, phường H,

thành phố T. Nhận được tin báo, Công an phường H đã đến hiện trường lập hồ sơ vụ việc ban đầu và thu giữ số vật chứng.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 274/2021/GĐPY ngày 26 tháng 5 năm 2021, Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương xác định: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bị hại Nguyễn Văn H là 13 % (mười ba phần trăm). Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương trán phải 6,5 x 0,4 cm; vết thương mép trái môi dưới 1,5 x 0,2 cm; vết thương mặt trước ngoài 1/3 giữa cánh tay phải 02 x 0,2 cm, vết thương 1/3 giữa mặt sau cẳng tay phải 1,7 x 0,2 cm; vết thương kẻ ngón I – II tay phải 01 x 0,1 cm; 02 vết thương bụng trái 9,5 x 0,3 cm, sẹo lành.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 280/2021/GĐPY ngày 28 tháng 5 năm 2021, Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương xác định: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bị hại Nguyễn Văn C là 09 % (chín phần trăm). Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương đỉnh trái 03 x 0,2 cm; vết thương đuôi mày phải 02 x 0,2 cm; vết thương cổ phải 01 x 0,3 cm, sẹo lành; 02 vết thương 1/3 dưới mặt trước cẳng tay trái 1,3 x 0,2 cm, 2,5 x 0,1 cm; vết thương mặt sau dưới khuỷu tay phải 1,7 x 0,2 cm, sẹo lành.

Đối với đối tượng nam tên H đã có hành vi cùng Phan Văn P dùng hung khí đánh, chém gây thương tích cho ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Văn C, do quá trình điều tra đến nay chưa xác định rõ được họ tên và địa chỉ cư trú cụ thể của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 100/2022/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Phan Văn P 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03 tháng 7 năm 2022, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Đơn kháng cáo của bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ,

đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và quyết định mức hình phạt là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và không nặng. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo xét thấy bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, phạm tội đối với nhiều người nên không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, việc không cách ly bị cáo ra ngoài xã hội sẽ nguy hiểm cho xã hội và ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương. Do đó, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội thống nhất như khai nhận trong quá trình sơ thẩm, đủ cơ sở kết luận: khoảng 21 giờ 00 phút ngày 25 tháng 4 năm 2021, phía trước khu vực phòng trọ số 17 thuộc Nhà trọ Huỳnh Ngọc P, tại đường số 38, khu phố 2, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vì nguyên cớ nhỏ nhặt mà bị cáo Phan Văn P đã rủ đối tượng nam tên H đem theo hung khí nguy hiểm là 02 dao tự chế bằng kim loại chém gây thương tích cho ông Nguyễn Văn H với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 13 % và ông Nguyễn Văn C với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 09 %. Do đó, hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều

134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm chém bị hại là nguy hiểm đến tính mạng, xâm hại đến sức khỏe của bị hại, hành vi đó là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo, tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Xét thấy, cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, mức hình phạt cấp sơ thẩm quyết định đối với bị cáo là phù hợp và không nặng, bị cáo thực hiện hành phạm tội có tính chất côn đồ, phạm tội gây thương tích cho nhiều người, việc không cách ly bị cáo ra ngoài xã hội sẽ gây nguy hiểm cho xã hội và không đáp ứng được công tác phòng, chống tội phạm tại địa phương, việc cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự là không đủ điều kiện. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[6] Ý kiến phát biểu của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[7] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 100/2022/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Phan Văn P 03 ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.